TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2021/KDTM-ST Ngày: 24 tháng 5 năm 2021 V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Đồng nguyên đơn*:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T; trụ sở: Số 95 đường T, phường M, quận F, thành phố H; đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn Th, chức vụ: Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn K, chức vụ: Trưởng phòng hành chính pháp lý.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P; trụ sở: Số 034, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đ; đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hoàng Nh, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Đình H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 200, T, phường H, thành phố C, tỉnh Đ (văn bản ủy quyền ngày 20/7/2020).

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Th; trụ sở: Tổ 1, ấp An, xã A, huyện C, tỉnh Đ; đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị P; chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Đình H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 200, T, phường H, thành phố C, tỉnh Đ (văn bản ủy quyền ngày 28/5/2020).

2. *Bị đơn*: Công ty Cổ phần Vật tư N; trụ sở: Số 65 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Thanh P (chết)

Các cổ đông của Công ty Cổ phần Vật tư N tham gia tố tụng tại Tòa án gồm:

- Ông Từ Thanh D; địa chỉ: Số A15.120B đường 23/8, khóm M, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Ông Nguyễn Thành T; địa chỉ: Số 048, đường V, khóm S, phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Ông Nguyễn Minh L1; địa chỉ: Số 182/5 hẻm 1, khóm F, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Ông Bùi Quang Phú Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 72, ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh K.

- Ông Phạm Hoàng V, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 16, khóm T, phường M, Thành phố C, tỉnh Đ.

- Ông Trầm Phước L2, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 02, đường 12, Khu dân cư B, xã B1, quận B2, Thành phố H.

(Anh K có mặt, anh H, anh D, ông T, ông L1, ông Đ, ông V, ông L2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T (sau gọi tắt là công ty T) trình bày*:

Giữa công ty T và Công ty Cổ phần Vật tư N (sau gọi tắt là Công ty V) có thỏa thuận ký kết hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật số 3005/2018/HĐNTMT-TPC ngày 30/5/2018, theo thỏa thuận Công ty cổ phần vật tư ngông nghiệp Bạc Liêu làm đại lý phân phố các sản phẩm (phân bón lá, phân bón gốc, thuốc bảo vệ thực vật) trên thị trường thuộc Công ty V kinh doanh và căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc hai bên sẽ ký tiếp các hợp đồng mua bán đối với từng vụ, niên vụ hoặc phiếu đặt hàng cho từng lô hàng cụ thể, chi tiết hàng hóa, số lượng, giá cả giao nhận hàng, phương thức thanh toán và các điều khoản khác được thực hiện theo hợp đồng mua bán và phiếu đặt hàng. Ngày 31/7/2019, Công ty V đã đặt hàng tương ứng với số tiền 183.193.000 đồng, trả trước 42.112.000

đồng và cam kết sẽ trả số tiền còn lại sau khi nhận hàng. Từ ngày 28/10/2019 đến ngày 20/11/2019 Công ty T đã giao hàng đầy đủ nhưng Công ty V Bạc Liêu không thanh toán theo thỏa thuận, tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 16/12/2019 Công ty V còn nợ Công ty T số tiền hàng là 141.081.000 đồng.

Sau khi đối chiếu công nợ công ty T đã nhiều lần liên hệ, gởi văn bản yêu cầu Công ty V trả số tiền nợ hàng hóa nói trên nhưng Công ty V không hợp tác, không chủ động cử người giải quyết công nợ và né tránh. Vì vậy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Vật tư N thanh toán khoản tiền nợ 141.081.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 21/02/2020 cho đến khi trả xong nợ theo lãi xuất quy định tại Điều 357, 359 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Th (sau gọi tắt là Công ty Th) trình bày*:

Giữa Công ty Th và Công ty Cổ phần Vật tư N có thỏa thuận ký kết hợp đồng kinh tế số 01/2015/TPD-BL ngày 10/01/2015, theo đó hai bên thỏa thuận Công ty Th bán các sản phẩm phân bón do Công ty Th phân phối, sản xuất cho Công ty V Bạc Liêu căn cứ vào đơn đặt hàng vào từng thời điểm. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty V vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả đủ số tiền nợ mua hàng như thỏa thuận trong hợp đồng. Đến ngày 25/12/2020, giữa Công ty Th và Công ty V Bạc Liêu đã đối chiếu công nợ và số tiền nợ mua hàng Công ty V còn thiếu là 2.093.340.000 đồng nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Th khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Vật tư N thanh toán khoản tiền nợ mua hàng là 2.093.340.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P (sau gọi tắt là Công ty P trình bày*:

Giữa Công ty P và Công ty Cổ phần Vật tư N có thỏa thuận ký kết hợp đồng kinh tế số 01/2016/TPD-BL ngày 10/01/2016, theo đó hai bên thỏa thuận Công ty P bán các sản phẩm phân bón do Công ty Th phân phối, sản xuất cho Công ty V Bạc Liêu căn cứ vào đơn đặt hàng vào từng thời điểm. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty V vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả đủ số tiền nợ mua hàng như thỏa thuận trong hợp đồng. Đến ngày 25/12/2020, giữa Công ty P và Công ty V Bạc Liêu đã đối chiếu công nợ và số tiền nợ mua hàng Công ty V còn thiếu là 2.172.180.000 đồng nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Vật tư N thanh toán khoản tiền nợ mua hàng là 2.172.180.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Theo đại diện của bị đơn Công ty Cổ phần Vật tư N là các cổ đông ông Phạm Hoàng V, ông Trầm Phước L2, ông Bùi Quang Phú Đ có văn bản thể hiện không xác định được công nợ của Công ty V Bạc Liêu và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đại diện bị đơn là ông Từ Thanh D, ông Nguyễn Thành T, ông Nguyễn Minh L1 nhưng các đương sự vắng mặt nên không có lời khai, không ghi nhận ý kiến được.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn công ty T giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi số tiền nợ gốc tính từ ngày 21/02/2020 đến ngày 26/3/2020, yêu cầu xác định lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự là 10%/năm, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì. Nguyên đơn Công ty Th, Công ty P có đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, do đó căn cứ Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H, đại diện bị đơn là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn, cụ thể:

Buộc Công ty Cổ phần Vật tư N thanh toán khoản tiền nợ gốc 141.081.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 26/3/2020 cho đến khi trả xong nợ theo lãi xuất quy định tại Điều 306 Luật thương mại cho Công ty T.

Buộc Công ty Cổ phần Vật tư N thanh toán khoản tiền nợ gốc 2.093.340.000 đồng cho Công ty Th.

Buộc Công ty Cổ phần Vật tư N thanh toán khoản tiền nợ 2.172.180.000 đồng cho Công ty P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về tố tụng: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Vật tư N đã là ông Từ Thanh D, ông Nguyễn Minh L1, ông Nguyễn Thành T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Duy, ông L1, ông T; Đại diện theo pháp luật của đồng nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Phỉ và ông Phạm Hoàng Nhã, đại diện Công ty V Bạc Liêu là ông Phạm Hoàng V, ông Trầm Phước L2, ông Bùi Quang Phú Đ có đơn xin vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đồng nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán với bị đơn, các đương sự là pháp nhân có đăng ký kinh doanh, là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, mua bán hàng hóa nên là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn Công ty Cổ phần Vật tư N có trụ sở chính tại phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu đã thụ lý vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 16/12/2019, giữa Công ty T và Công ty V Bạc Liêu có văn bản đối chiếu công nợ, Ngày 25/12/2019, giữa Công ty P và Công ty V Bạc Liêu có văn bản đối chiếu công nợ, ngày 25/12/2019, giữa Công ty Th và Công ty V Bạc Liêu có văn bản đối chiếu công nợ. Sau đó, Công ty V Bạc Liêu vi phạm nghĩa vụ, ngày 26/3/2020 Công ty T khởi kiện, ngày 02/6/2020, Công ty P khởi kiện, ngày 02/6/2020, Công ty Th khởi kiện tại Tòa án nên theo quy định tại khoản 1 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 429; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn còn thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung vụ án:

Đồng nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện cụ thể Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T yêu cầu Công ty Cổ phần Vật tư N thanh toán khoản tiền nợ 141.081.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 21/02/2020 cho đến khi trả xong nợ theo lãi xuất quy định tại Điều 357, 359 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Th yêu cầu Công ty Cổ phần Vật tư N thanh toán khoản tiền nợ 2.093.340.000 đồng không yêu cầu tiền lãi; Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P yêu cầu Công ty Cổ phần Vật tư N thanh toán khoản tiền nợ 2.172.180.000 đồng không yêu cầu tính lãi. Đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Từ Thanh P chết trước khi Tòa án thụ lý vụ án do đó đã đưa các

cổ đông của Công ty Cổ phần Vật tư N là ông Từ Thanh D, ông Phạm Thành Tâm, ông Nguyễn Minh L1, ông Trầm Phước L2, ông Bùi Quang Phú Đ, ông Phạm Hoàng V tham gia tố tụng với tư cách là đại diện theo pháp luật của bị đơn. Tòa án không làm việc được với ông Duy, ông T, ông L1 là những cổ đông nhân viên công ty và tại các ý kiến trình bày ông Đ, ông V, ông L2 là những cổ đông khác không xác định được các khoản nợ của công ty với công ty T, Công ty P, Công ty Th, tuy nhiên căn cứ vào hợp đồng mua bán, biên lai, bản đối chiếu nợ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định giao dịch mua bán hàng hóa giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Th, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P với Công ty Cổ phần Vật tư N là có xảy ra trên thực tế.

Xét yêu cầu của các đồng nguyên đơn yêu cầu Công ty Cổ phần Vật tư N trả số nợ theo hợp đồng mua bán đã ký kết, Hội đồng xét xử thấy rằng các Hợp đồng mua bán giữa công ty T, Công ty Th, Công ty P với Công ty Cổ phần Vật tư N có thể hiện đầy đủ địa chỉ cụ thể của khách hàng, số tiền, hàng hóa, thời thời điểm thanh toán, phương thức thánh toán và các điều khoản khác được các bên thỏa thuận. Hợp đồng được các bên tự nguyện ký kết, hình thức, nội dung thỏa thuận của các bên là phù hợp, không trái quy định pháp luật nhưng Công ty Cổ phần Vật tư N đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng. Từ lúc vi phạm hợp đồng thì không có đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Vật tư N, quá trình Tòa án thụ lý vụ án ghi lời khai thì các cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư N là ông Đ, ông L2 không xác định được các khoản nợ của công ty tuy nhiên căn cứ vào các chứng cứ nguyên đơn đưa ra phù hợp với các hóa đơn chứng từ, phiếu thu, phù hợp với nội dung hợp đồng đã ký kết, bản đối chiếu nợ, phù hợp lời khai của chị Mai Thị Phương là kế toán công ty tại thời điểm thực hiện giao dịch mua bán do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty T, Công ty Th, Công ty P đối với Công ty Cổ phần Vật tư N về phần nợ gốc.

Về lãi:

Công ty Th, Công ty P không yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ gốc là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không đặt ta xem xét giải quyết trong vụ án này.

Công ty T yêu cầu Công ty Cổ phần Vật tư N thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc là 141.081.000 đồng từ ngày 21/02/2020 cho đến khi trả xong nợ theo lãi xuất quy định tại Điều 357, 359 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Xét yêu cầu về lãi, theo khoản 3 Điều 434 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định "*Bên mua thanh toán tiền mua theo thời gian thỏa thuận. Nếu không xác định hoặc xác định không rõ ràng thời gian thanh toán thì bên mua phải thanh toán ngay tại thời điểm nhận tài sản mua hoặc nhận giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu tài sản*" và tại khoản 3 Điều 440 của Bộ

luật dân sự năm 2015 có quy định "*Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này*", do đó Công ty V Bạc Liêu có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc cho công ty T. Về lãi suất, Công ty T yêu cầu tính lãi là 10%/năm, mức lãi suất này không vượt quá quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 yêu cầu về lãi của Công ty T là phù hợp quy định pháp luật được chấp nhận toàn bộ.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án công ty T rút lại một phần yêu cầu về lãi từ ngày 21/02/2020 đến ngày 25/3/2020, việc rút một phần yêu cầu về lãi là sự tự nguyện của nguyên đơn nên đình chỉ xét xử sơ thẩm về phần lãi tính từ ngày 21/02/2020 đến ngày 25/3/2020. Buộc Công ty Cổ phần Vật tư N thanh toán số tiền lãi cho công ty T từ 26/3/2020 đến 24/5/2021 là 13 tháng 28 ngày, cụ thể: 141.081.000 đồng x 10%/năm x 13,9333 tháng = 16.381.032 đồng.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

[3] Về án phí:

Công ty Cổ phần Vật tư N có nghĩa vụ trả cho các đồng nguyên đơn số tiền 4.422.982.032 đồng nên phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 112.423.000 đồng.

Công ty T, Công ty Th, Công ty P yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty T đã nộp 3.530.000 đồng đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006852 ngày 08/6/2020, Công ty Th đã nộp 36.933.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006955 ngày 13/7/2020, Công ty P đã nộp 37.721.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006956 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217; Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 430, 434, 440, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm nhữu hạn Thương mại T, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Th, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P đối với Công ty Cổ phần Vật tư N.

Buộc Công ty Cổ phần Vật tư N thanh toán khoản tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 26/3/2020 đến ngày 24/5/2021 là 157.462.032 đồng (*Một trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn không trăm ba mươi hai đồng*), trong đó nợ gốc là 141.081.000 đồng, lãi là 16.381.032 đồng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T.

Buộc Công ty Cổ phần Vật tư N trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Th số tiền 2.093.340.000 đồng (*Hai tỷ không trăm chín mươi ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Buộc Công ty Cổ phần Vật tư N trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P số tiền 2.172.180.000 đồng (*Hai tỷ một trăm bảy mươi hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T đối với số tiền lãi tính từ ngày 21/02/2020 đến này 25/3/2020.

3. Về án phí:

Buộc Công ty Cổ phần Vật tư N phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 112.423.000 đồng (*Một trăm mười hai triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng*).

Công ty Trách nhiệm nhữu hạn Thương mại T, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Th, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm nhữu hạn Thương mại T đã nộp số tiền 3.530.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006852 ngày 08/6/2020, Công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Th đã nộp số tiền 36.933.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng*)tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006955 ngày 13/7/2020, Công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P đã nộp số tiền 37.721.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi mốt nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006956 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bạc Liêu, được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lâm Thị Tuyết Anh

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
-Lưu HS.